

Hà Đông, ngày 15 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung
của trường tiểu học Trần Phú
Năm học 2025-2026**

1. Cơ sở vật chất nhà trường

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	43/37	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	43/43	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường lẻ	2	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4316	2,38
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2000	1,11
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2150	1,18
2	Diện tích thư viện (m ²)	70	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50-60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	50	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	60	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	40	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	90	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo qui định	37	



1.1	Khối lớp 1	7	1
1.2	Khối lớp 2	7	1
1.3	Khối lớp 3	7	1
1.4	Khối lớp 4	8	1
1.5	Khối lớp 5	8	1
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	Số bộ/lớp
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	76	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	
2	Cát xét	2	2/37
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	0
4	Máy chiếu vật thể	15	15/37
5	Máy chiếu projector	42	42/37
6	Máy photocopy/scan	2	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	37 phòng - 1850 m ²	1624	1.14m ² /HS
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		12/12		300m ² /885 (nam) 300m ² /774 (nữ)

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0		
				Có		Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh			x		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)			x		
XVII	Kết nối internet (VNPT)			x		
XVII I	Trang thông tin điện tử (website) của trường			x		
XIX	Tường rào xây			x		

2. Tài liệu học tập

Danh mục Sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5 đã được Hội đồng lựa chọn SGK của nhà trường lựa chọn từ những bộ sách giáo khoa đã được các cấp phê duyệt như sau:

STT	MÔN, HDGD	TÊN BỘ SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	TỔ CHỨC, CÁ NHÂN (NXB)
1	Tiếng việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
		Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
2	Toán	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

UỶ
H
AN
?

4	Lịch sử và Địa lí	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
7	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo Bản 1	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
8	Tin học	Rô - bốt thông minh	Lê Khắc Thành (Tổng chủ biên), Trịnh Đình Thắng (Chủ biên), Ngô Thị Tú Quyên, Hà Ngọc Tuấn, Vũ Việt Vũ.	Nhà xuất bản ĐH Vinh
9	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
10	Giáo dục Thể chất	Bộ sách Kết nối tri thức	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
11	Tiếng Anh	Wonderful World.	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương.	NXB Đại học Sư phạm
12	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

			Hương Liên; Trần Thị Tố Oanh.	
13	Tự nhiên và xã hội	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng-Phương Hà Lan-Phạm Việt Quỳnh-Hoàng Quý Tĩnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Trên đây là thông báo những thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung của trường tiểu học Trần Phú chuẩn bị cho năm học 2025-2026.

Thư trưởng đơn vị



Bùi Thị Mai Hoa

